TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2018/HSST
Ngày: 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Tài và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 10 tháng 05 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Phan Cao C**, sinh năm 1993; HKTT: xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Trọng N, sinh năm 1965 và bà Trần Thị B, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Thúc Đ**, sinh năm 1990; ĐKHKTT: xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa:

07/12; Nghề nghiệp: làm nông; con ông Phan Trọng N, sinh năm 1965; và bà Trần Thị B, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị can là con đầu có vợ Nguyễn Khoa Diệu N, sinh năm 1995; có 01 con 04 tuổi. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Hảo S**, sinh năm 1994; ĐKHKTT và chỗ ở: Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; con ông Phan Thanh M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, bị can là con út; Vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997; có 01 con 01 tuổi. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:***

Ông Nguyễn Đăng X, sinh năm 1969; Ngô Thị Ái K, sinh năm 1979. Đồng trú tại: đường L, phường P, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ NLQ1 – sinh năm 1987; Trú tại: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt

+ NLQ2 – sinh năm 1969; Trú tại: đường L, phường P, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt

****Người làm chứng***

Vương Văn V, sinh năm 1990; Trú tại: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 16/12/2017, Phan Cao C điều khiển xe moto biển số 78G1 – NNN.NN của ông NLQ2, lưu hành trên đường L thì phát hiện cửa hàng ĐT ở đường L, phường P, Tp. Tuy Hòa do anh Nguyễn Đăng X, sinh năm 1969, làm chủ đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C sử dụng tuốc nơ vít đã chuẩn bị sẵn cạy bung tấm tôn bên hông nhà vào bên trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 máy tính bảng hiệu Acer; 01 điện thoại di động hiệu Samsung 8552, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4. Sau đó, C bỏ số tài sản trên vào 01 túi nilong để trên cổ xe rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà tại thôn H, xã H, huyện Đ, C kiểm tra thấy chỉ còn 02 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, số tài sản còn lại bị rơi mất dọc đường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đưa cho anh ruột là Phan Thúc Đ xem 02 máy tính bảng vừa trộm cắp được và nhờ Đ tìm người mua. Đ hỏi C số tài sản này từ đâu mà có thì C trả lời là mới trộm cắp được và Đ đồng ý tìm người mua giúp C. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, Đ đến gặp Phan Hảo S hỏi S có mua máy tính bảng không thì S đồng ý mua. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ đưa S về nhà và bảo C đưa 02 máy tính bảng cho S xem. S hỏi C máy tính bảng từ đâu mà có, C trả lời do trộm cắp có được. S đồng ý mua 02 máy tính bảng trên với giá 3.800.000 đồng.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe moto biển số 78L2 – NNN.NN, 01 xe moto biển số 78F1 – MMM.MM, 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen và màu đen: 02 máy tính bảng Samsung Galaxy T805S, Samsung Galaxy Tab 3V.

+ Tạm giữ, chờ xử lý, gồm: 01 tuốc nơ vít và 3.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/VKS-HS ngày 26/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Phan Cao C về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các bị can Phan Thúc Đ, Phan Hảo S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Cao C phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Phan Thúc Đ và bị cáo Phan Hảo S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Cao C.

Xử phạt bị cáo Phan Cao C từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Hảo S.

Xử phạt các bị cáo Phan Hảo S bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, các điểm h, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thúc Đ.

Xử phạt bị cáo Phan Thúc Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ.

* **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ các Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tịch thu để sung công quỹ nhà nước:

- Phan Hảo S: 3.800.000 đồng *(đã nộp đủ)*

Về Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 16/12/2017, Phan Cao C sử dụng tuốc nơ vít đã chuẩn bị sẵn cạy bung tấm tôn bên hông nhà vào bên trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 máy tính bảng hiệu Acer; 01 điện thoại di động hiệu Samsung 8552, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đưa cho anh ruột là Phan Thúc Đ xem 02 máy tính bảng vừa trộm cắp được và nhờ Đ tìm người mua. Đ hỏi C số tài sản này từ đâu mà có thì C trả lời là mới trộm cắp được và Đ đồng ý tìm Phan Hảo S bán điện thoại trộm cắp được thì S đồng ý mua 02 máy tính bảng trên với giá 3.800.000 đồng.

Do đó bản cáo trạng số: 30/VKS-HS ngày 26/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Phan Cao C về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các bị can Phan Thúc Đ, Phan Hảo S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong việc trông giữ tài sản. Là những thanh niên có đầy đủ sức khỏe, nhưng không lo làm ăn, nuôi sống bản thân mà lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản bán để tiêu xài; riêng các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Hảo S biết tài sản Phan Cao C có được là tài sản do bị cáo C trộm cắp được mà có nhưng vì hám rẻ nên đã mua số tài sản trộm cắp trên.

Do đó, đối với các bị cáo cần lên mức án nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi của từng bị cáo gây ra, để đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tính chất, hành vi, vai trò phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

- Đối với Phan Cao C là người trực tiếp đi trộm cắp tài sản sau đó về báo cho bị cáo Đ để tìm người tiêu thụ nên tính chất mức độ hành vi của bị cáo C cao hơn các bị cáo Đ và S; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã nộp tiền 5.000.000đ khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại anh Sỹ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Ngoài ra bị cáo C có ông nội ruột ông Phan N là người có công với cách mạng trong công cuộc kháng chiến, thương binh hạng 5 nên cần phải xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p,b,h khoản 1,2 Điều 46 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Hảo S khi nghe bị cáo C nói cho Đ và S tài sản bị cáo có được là do bị cáo đi trộm cắp mà có nhưng Đ vẫn đồng ý đi tìm Phan Hảo S để bán số tài sản trên như vậy các bị cáo Phan Thúc Đ và Phan Hảo S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo vô hình chung đã tiếp tay cho những hành vi quy phạm pháp luật cho các tội phạm xâm phạm quyền sử hữu của người khác; do đó đối với các bị cáo phải cần lên mức án nghiêm khắc đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải đã khắc phục hậu quả được quy định tại điểm p,h khoản 1 Điều 46 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Phan Thúc Đ có ông nội ruột ông Phan Nhân là người có công với cách mạng trong công cuộc kháng chiến, thương binh hạng 5 nên cần xem xét áp dụng thêm khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đ; Xét các bị cáo Đ, S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo Đ, S có nghề nghiệp làm thuê thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 41 BLHS và điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.800.000đ là tài sản do phạm tội mà có đã nộp tại phiếu thu số: 01940 ngày 27/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Tuy Hòa.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái Tuốc nơ vít cán màu vàng tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Tuy Hòa và Chi cục thi hành án Tp. Tuy Hòa *(vì không còn giá trị sử dụng)*.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Cao C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Hảo S phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,p, h khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Cao C.

Xử phạt: Bị cáo Phan Cao C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Phan Cao C cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự đối với Phan Hảo S; riêng bị cáo Phan Thúc Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Hảo S mỗi bị cáo 06 *(sáu)* tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Hảo S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Đ, S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Thúc Đ và Phan Hảo S. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 74 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 41 BLHS và điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.800.000đ là tài sản do phạm tội mà có đã nộp tại phiếu thu số: 01940 ngày 27/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Tuy Hòa.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái Tuốc nơ vít cán màu vàng tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/4/2018 giữa Co quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Tuy Hòa và Chi cục thi hành án Tp. Tuy Hòa *(vì không còn giá trị sử dụng)*.

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Cao C, Phan Thúc Đ, Phan Hảo S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hiệu